TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:102 /2024/HS-ST
Ngày 26- 4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Thức**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Võ Phi Hồng**
Bà **Dương Thị Thuý Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1.Trần Bửu Quốc N, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1999, tại Bình Phước. Nơi cư trú: ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không có; con ông Trần Quốc P và bà Võ Thị R. Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Ngày 31/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", theo Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HSST. Bị cáo chưa bồi thường xong cho bị hại.

- Tiền sự: Ngày 27/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 61/2023/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo chưa chấp hành quyết định.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2024 đến nay.

2.**Nguyễn Công T**, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2001, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không có; con ông Nguyễn Công M và bà Huỳnh Thị Kim D. Có vợ nhưng đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không có

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 01 năm 2024 đến nay.

3.**Trần Dịp Chiêu A**, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2004, tại Vĩnh Long. Nơi thường trú: ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không có; con ông Trần Dịp E và bà Trần Thị X. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không có

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 01 năm 2024 đến nay.

Bị hại ông Lê Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Tuấn A, sinh năm 1996, địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bửu Quốc N, Trần Dịp Chiêu A, Nguyễn Công T là những đối tượng nghiện ma túy. Vào lúc 20 giờ ngày 11/01/2024, N rủ T và A đến khu vực cầu vượt cao tốc Bến Lức – Long Thành thuộc ấp 1, xã P, huyện N để trộm cắp sắt bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, T và A đồng ý. N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát số 60C2-509.72 chở T và A đến chân cầu vượt Bến Lức – Long Thành thì thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ, đen biển số 60C2-490.34 của anh Lê Văn T, sinh năm 1975, ngụ tại ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai đang dựng ở chân cầu vượt nên N, T và A nảy sinh ý định trộm cắp xe. T và A đứng bên ngoài cảnh giới cho N đi bộ đến dắt xe ra ngoài và ngồi lên xe cho T và A đẩy xe đến khu vực Rạch Kinh thuộc ấp 1, xã P, huyện N để cất giấu. Đến ngày 12/01/2024, N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ, đen biển số 60C2-490.34 đi tiêu thụ thì bị Công an xã P phát hiện truy bắt, N bỏ xe chạy thoát. Đến ngày 14/01/2024, Trần Dịp Chiêu A và Nguyễn Công T đến trụ sở Công an xã P đầu thú. Ngày 22/01/2024, N bị Công an huyện N bắt khẩn cấp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL.HĐĐGTS ngày 17/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện N kết luận: xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ, đen biển kiểm soát 60C2 – 490.34, giá trị sử dụng còn lại 30%, có giá trị: 7.200.000 đồng. (Bảy triệu, hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60C2-509.72.
- 01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ, đen biển số 60C2-490.34.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60C2-509.72 và xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ, đen biển số 60C2-490.34 cho chủ sở hữu.

Quá trình điều tra, Trần Bửu Quốc N, Nguyễn Công T và Trần Dịp Chiêu A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 99/CT-VKS.HS ngày 29/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Bửu Quốc N từ 16 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 10 đến 12 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Dịp Chiêu A 10 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ, đen biển kiểm soát số 60C2-490.34 cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát số 60C2-509.72 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng chủ sở hữu xe không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tôi, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định pháp luật.

Án phí đề nghị buộc các bị cáo chịu theo luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 21 giờ 15phút ngày 11/01/2024, Trần Bửu Quốc N, Trần Dịp Chiêu A, Nguyễn Công T đã lén lút chiếm đoạt tài sản xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ, đen biển kiểm soát 60C2 – 490.34, có giá trị 7.200. 000 đồng của anh Lê Văn T sau đó mang đi tiêu thụ thì bị lực lượng công an phát hiện xử lý. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực

hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của các bị cáo đã phạm tội " Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) , có mức hình phạt đến 03 năm tù. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhu có tiền án đã từng bị kết án nhưng không sửa đổi mà tiếp tục vi phạm. Các bị cáo thuộc đồng phạm giản đơn, bị cáo Nhu có vai trò chính, bị cáo Tiền và Anh tham gia thực hiện hành vi tích cực. Vì vậy, cần xét xử nghiêm nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét cho các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T và A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú. Tài sản đã thu hồi trả cho bị hại.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo N tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo N thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T và A thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô hiệu Honda Blade màu đỏ, đen biển kiểm soát số 60C2-490.34 cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát số 60C2-509.72 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng chủ sở hữu xe không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tôi, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố các bị cáo Trần Bửu Quốc N, Trần Dịp Chiêu A, Nguyễn Công T phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, 58 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Bửu Quốc N 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 01 năm 2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, 58 điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Trần Dịp Chiêu A 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2024.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Bửu Quốc N, Trần Dịp Chiêu A, Nguyễn Công T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại, NLQ
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV, TAT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XƯ SƠ THẨM
Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Thức